

BẢN ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

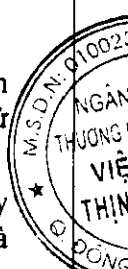
(Áp dụng kể từ ngày 01/07/2018)

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác đi hoặc có thỏa thuận về việc áp dụng các điều khoản, điều kiện riêng về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Bản Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các Khách hàng tổ chức đã ký vào (i) Giấy Đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng Tài khoản thanh toán (Áp dụng cho Khách hàng tổ chức), (ii) Giấy đề nghị mở thêm tài khoản; hoặc (iii) bất kỳ văn bản nào khác được giao kết giữa Khách hàng và VPBank về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán (sau đây các tài liệu nêu tại mục (i), (ii) và (iii) được gọi chung là “Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng”). Điều kiện giao dịch chung này được coi là Phụ lục không tách rời của Giấy Đề nghị kiêm Hợp đồng đã ký giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký và xác nhận trên Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Tài khoản thanh toán (“TKTT”)**: Là tất cả các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ của Khách hàng (“KH”) mở tại VPBank theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng để sử dụng các dịch vụ ngân hàng do VPBank cung cấp.
2. **Đại diện hợp pháp**: Là Đại diện theo pháp luật hoặc Đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản thay mặt Chủ tài khoản thực hiện các giao dịch liên quan đến TKTT trong phạm vi đại diện. Họ tên và các thông tin khác của Đại diện hợp pháp được ghi nhận trong các Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Giấy đề nghị sửa đổi thông tin TKTT, Giấy đề nghị mở thêm tài khoản (nếu có) do KH lập và đã được xác nhận bởi VPBank.
3. **Dịch vụ tài khoản**: Là dịch vụ KH được sử dụng trên TKTT như quy định chi tiết tại Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện này.
4. **Số dư tối thiểu**: Là số tiền tối thiểu trên TKTT mà KH phải duy trì theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
5. **Số dư khả dụng**: Là số tiền KH có thể sử dụng để thực hiện giao dịch trên TKTT. Số dư khả dụng được xác định bằng Số tiền hiện có trên TKTT (+) cộng với Hạn mức thấu chi tài khoản (nếu có) (-) trừ Số tiền bị phong tỏa (-) trừ Số tiền bị tạm khóa (-) trừ các khoản phí và nghĩa vụ tài chính khác KH phải trả theo quyết định của VPBank hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
6. **Điểm giao dịch**: Là các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Trung tâm Dịch vụ Khách hàng và các Đơn vị kinh doanh khác có chức năng giao dịch tài khoản theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
7. **FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act)**: Là đạo luật về Tuân thủ thuế do Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/3/2010. Ngày 01/4/2016, Thỏa thuận liên Chính phủ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về việc tuân thủ FATCA (**Thỏa thuận IGA**) đã được ký kết và chính thức có hiệu lực kể từ 07/7/2016.
8. **Bản Điều kiện giao dịch chung**: Là bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng TKTT Khách hàng tổ chức này. Điều kiện giao dịch chung bao gồm các điều khoản ổn định do VPBank công bố để áp dụng chung cho Khách hàng tổ chức mở và sử dụng TKTT tại VPBank. Nếu Khách hàng ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Khách hàng được coi như chấp nhận Điều kiện giao dịch chung này.



Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mà Khách hàng tham gia trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Mở Tài Khoản Thanh Toán

1. Theo quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này, VPBank và KH cùng đồng ý và thỏa thuận về việc KH mở và sử dụng TKTT tại VPBank. Thông tin về tài khoản được mở và chi tiết các nội dung do KH đăng ký để mở và sử dụng TKTT được ghi nhận trong các Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng do KH lập và đã được xác nhận bởi VPBank, Giấy đề nghị sửa đổi thông tin TKTT và đã được xác nhận bởi VPBank. Các Giấy đề nghị sửa đổi thông tin TKTT, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng là một phần không tách rời của Bản Điều kiện giao dịch chung này.
2. KH có thể mở thêm các TKTT khác tại VPBank thông qua các Giấy đề nghị mở thêm tài khoản và các hồ sơ, tài liệu khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ. KH đồng ý rằng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa KH và VPBank tại Giấy đề nghị mở thêm tài khoản và hoặc các tài liệu khác (nếu có) việc quản lý và sử dụng các TKTT khác đó sẽ thực hiện theo đúng các điều khoản quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
3. Số hiệu tài khoản, ngày bắt đầu hoạt động của TKTT sẽ được ghi nhận tại các Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Giấy đề nghị mở thêm tài khoản (nếu có).

Điều 3. Sử Dụng Tài Khoản Thanh Toán

1. Phạm vi sử dụng TKTT:
 - a) KH được yêu cầu VPBank thực hiện cung ứng các Dịch vụ tài khoản trong phạm vi Số dư khả dụng của (các) TKTT. Các Dịch vụ tài khoản được VPBank cung ứng bao gồm: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, thư tín dụng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ giá trị gia tăng khác do VPBank cung ứng từng thời kỳ.
 - b) Trường hợp đáp ứng các điều kiện về vay thấu chi qua tài khoản và được VPBank phê duyệt cho vay, KH có thể sử dụng Tài khoản để nhận và sử dụng vốn vay thấu chi được VPBank cấp. Trong mọi trường hợp, khi KH đã sử dụng vốn vay được VPBank cấp qua Tài khoản, KH cam kết sử dụng hạn mức thấu chi, thực hiện nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác theo đúng thỏa thuận với VPBank và quy định của pháp luật.
 - c) Trường hợp đáp ứng các điều kiện về phát hành Thẻ ghi nợ KH được phát hành Thẻ ghi nợ gắn với Tài khoản. Trường hợp KH được phát hành Thẻ ghi nợ gắn với Tài khoản, việc mở và sử dụng Thẻ của KH được thực hiện phù hợp với thỏa thuận giữa VPBank và Khách hàng tại Bản Điều kiện giao dịch chung này, thỏa thuận mở và sử dụng thẻ.
 - d) KH được thực hiện các giao dịch tài khoản bằng phương tiện điện tử (qua internet, điện thoại di động...) sau khi đáp ứng được các điều kiện của VPBank và sau khi đã đăng ký và ký kết thỏa thuận giao dịch về ngân hàng điện tử với VPBank. Trường hợp này, các giao dịch tài khoản phải được thực hiện phù hợp với Bản Điều kiện giao dịch chung này và các thỏa thuận đã được ký kết giữa VPBank và KH.
 - e) KH được sử dụng các Dịch vụ tài khoản khác theo thỏa thuận giữa VPBank và KH.
2. Tùy thuộc vào từng loại hình Dịch vụ tài khoản, VPBank và KH có thể ký kết các Hợp đồng, văn bản thỏa thuận khác theo quy định của VPBank để ghi nhận chi tiết về nội dung, điều kiện và các vấn đề khác liên quan tới việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ này.
3. KH cam kết tuân thủ tất cả các yêu cầu, hướng dẫn của VPBank khi sử dụng TKTT. Tất cả các chứng từ giao dịch liên quan tới TKTT phải được lập hợp lệ và theo mẫu/theo yêu cầu của VPBank. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào khác của Bản Điều kiện giao dịch chung này, KH đồng ý rằng, VPBank có quyền từ chối giao dịch, từ chối cung cấp bất kỳ Dịch vụ tài khoản nào cho KH nếu KH không thực hiện theo đúng yêu cầu, hướng dẫn của VPBank và/hoặc chứng từ giao dịch

không được lập một cách hợp lệ theo quy định/yêu cầu của VPBank.

4. Tất cả các chứng từ giao dịch liên quan tới TKTT phải được lập hợp lệ và theo “Nguyên tắc sử dụng dấu và chữ ký” tại Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng trừ trường hợp trong Bản Điều kiện giao dịch chung này có quy định khác và hoặc trong từng Sản phẩm/Dịch vụ của VPBank mà KH đăng ký tham gia có quy định khác.
5. KH có thể thực hiện các giao dịch liên quan tới TKTT và sử dụng các Dịch vụ tài khoản của VPBank tại tất cả các Điểm giao dịch của VPBank.
6. Trường hợp TKTT của KH là tài khoản ngoại tệ, tài khoản chuyên dùng (không phải là TKTT thông thường) thì việc sử dụng TKTT phải bảo đảm tuân thủ quy định của VPBank và của pháp luật về quản lý ngoại hối và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

Điều 4. Duy Trì, Quản Lý TKTT Và Ủy Quyền Sử Dụng TKTT

1. KH phải duy trì số dư tối thiểu trên TKTT theo đúng quy định của VPBank trong từng thời kỳ. Trường hợp số dư còn lại trên TKTT nhỏ hơn hoặc bằng Số dư tối thiểu, KH sẽ:
 - a) Không được hưởng lãi theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn trên số dư còn lại này;
 - b) Không được thực hiện các yêu cầu rút tiền mặt, chuyển khoản, các lệnh thanh toán hoặc các giao dịch tài khoản khác từ/thông qua TKTT này;
 - c) Tiếp tục thanh toán các loại phí và chi phí phát sinh trong quá trình VPBank quản lý TKTT cho đến khi số dư trên TKTT của KH về bằng 0 (không);
 - d) Không được sử dụng các dịch vụ giá trị gia tăng khác cho TKTT này theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Quản lý TKTT:
 - a) KH có trách nhiệm tự tổ chức hạch toán, theo dõi, đối chiếu với sổ phụ tài khoản, sao kê giao dịch tài khoản hoặc các chứng từ tài khoản khác, quản lý các giao dịch trên TKTT và thông báo ngay với VPBank thông qua các đề nghị tra soát, khiếu nại khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên TKTT hoặc có dấu hiệu TKTT bị lợi dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của KH theo đúng quy định tại Điều 11, Bản Điều kiện giao dịch chung này.
 - b) KH có trách nhiệm lưu giữ các chứng từ giao dịch với VPBank nhằm mục đích đối chiếu khi cần thiết. VPBank chỉ giải quyết đối với các khiếu nại, tra soát mà KH xuất trình được các chứng từ giao dịch với VPBank còn nguyên vẹn; không bị rách nát; không bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung trên chứng từ và trong thời hạn khiếu nại hợp lệ theo quy định tại Điều 11, Bản Điều kiện giao dịch chung này;
 - c) KH phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do KH có sai sót trong giao dịch TKTT hoặc TKTT của KH bị lợi dụng, lừa đảo do lỗi của KH.
 - d) Tại thời điểm mở TKTT, Khách hàng có trách nhiệm chỉ định người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ TKTT (“Người giao nhận”) để thực hiện việc giao nhận hồ sơ, chứng từ liên quan đến TKTT của Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn các hồ sơ tài liệu, chứng từ giao dịch, sổ séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền.....) và có thể thay đổi/bổ sung Người giao nhận hợp đồng, văn bản, chứng từ TKTT này trong quá trình sử dụng TKTT. VPBank được miễn trừ trách nhiệm trong mọi trường hợp nếu KH chậm trễ trong việc đăng ký/cập nhật sửa đổi/bổ sung thông tin về Người giao nhận với VPBank.

Người giao nhận khi đến thực hiện tại VPBank cần xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân (Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân còn thời hạn đã đăng ký với VPBank) và văn bản chứng minh đã được Khách hàng chỉ định. Khách hàng cam kết các nội dung, chữ ký, con dấu trên các hồ sơ, chứng từ do Người giao nhận cho VPBank là chính xác, chân thực, hợp lệ và đúng chữ ký, con dấu của cấp có thẩm quyền (Người đại diện hợp pháp, Kế toán

trưởng/người phụ trách kế toán, người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/phụ trách kế toán) và miễn trừ trách nhiệm của VPBank trong mọi trường hợp VPBank đã thực hiện các giao dịch liên quan đến TKTT trên cơ sở các hồ sơ, chứng từ do Người giao nhận cung cấp.

Trường hợp giao nhận hồ sơ theo phương thức khác sẽ thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

3. Chủ tài khoản được ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT của mình. Việc ủy quyền trong sử dụng TKTT phải bằng văn bản và được thực hiện theo quy định và thủ tục do VPBank quy định từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp quy định của pháp luật về ủy quyền.

Điều 5. Lãi, Phí Và Các Chi Phí Liên Quan Tới Việc Mở Và Sử Dụng TKTT

1. Lãi suất: Số dư trên TKTT của KH (với điều kiện số dư này phải lớn hơn Số dư tối thiểu theo quy định của VPBank) được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn. Mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do VPBank ấn định, công bố và niêm yết công khai trên website chính thức của VPBank và các Điểm giao dịch của VPBank trong từng thời kỳ. Mức lãi suất này có thể được điều chỉnh trên cơ sở yếu tố thị trường và theo nguyên tắc không vượt mức lãi suất tối đa tiền gửi không kỳ hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ. Tại thời điểm điều chỉnh mức lãi suất VPBank sẽ gửi thông báo cho Khách hàng theo phương thức được quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này. Lãi suất áp dụng trong các trường hợp số dư tiền gửi trên TKTT của KH bị tạm khóa, phong tỏa hoặc ký quỹ cho các mục đích nhất định được thực hiện theo quy định của VPBank hoặc theo thỏa thuận giữa VPBank và KH (nếu có).

2. Phương pháp tính lãi tiền gửi không kỳ hạn:

a) Yếu tố tính lãi:

- (i) Thời hạn tính lãi: Được xác định từ ngày VPBank nhận khoản tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày VPBank thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi). Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- (ii) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi mà VPBank phải trả cho Khách hàng được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- (iii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- (iv) Lãi suất tính lãi là mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều này, được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.

- b) Công thức tính lãi: Đối với mỗi khoản tiền gửi, tiền lãi được tính theo công thức sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

- c) Đối với mỗi khoản tiền gửi, trường hợp thời hạn tính từ khi VPBank nhận tiền gửi đến khi Khách hàng rút tiền gửi là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi. Để làm rõ, Các Bên thống nhất rằng trường hợp Khách hàng gửi tiền và rút luôn trong cùng ngày làm việc thì không phát sinh tiền lãi trả cho Khách hàng.

3. Quy đổi lãi suất: Các Bên thống nhất rằng mức lãi suất tính lãi nêu tại Khoản 1 Điều này bằng với các mức lãi suất năm tương ứng theo phương pháp tính lãi sử dụng: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày nhận khoản tiền gửi đến hết ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (bỏ ngày đầu, tính ngày cuối của thời hạn tính lãi) và số dư để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi. Để làm rõ, việc quy đổi lãi suất theo quy định tại Khoản này chỉ nhằm mục đích minh bạch lãi suất mà không áp

dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Các loại phí liên quan đến TKTT bao gồm nhưng không giới hạn: phí quản lý, phí giao dịch và các khoản phí liên quan khác thực hiện theo biểu phí do VPBank công bố và niêm yết công khai trong từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận cụ thể giữa VPBank và KH (nếu có). Trong trường hợp Biểu phí dịch vụ Tài khoản có sự thay đổi, VPBank sẽ niêm yết công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của VPBank. Biểu phí dịch vụ mới được áp dụng kể từ ngày VPBank thông báo, KH có trách nhiệm thanh toán đầy đủ theo Biểu phí mới cho VPBank.
5. Phí, Chi phí liên quan tới các Dịch vụ tài khoản riêng rẽ của VPBank (nếu có) được thực hiện theo quy định về Dịch vụ tài khoản của VPBank từng thời kỳ.

Điều 6. Chủ Động Trích Nợ và Miễn Trừ Nghĩa Vụ

1. Chủ động trích nợ TKTT: Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào của Bản Điều kiện giao dịch chung này, KH và VPBank đồng ý thỏa thuận rằng, VPBank có quyền chủ động trích tiền (ghi Nợ) từ TKTT của KH trong các trường hợp sau:
 - a) Để thu các khoản tiền mà KH có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank bao gồm nhưng không giới hạn: các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ lãi, lãi quá hạn, các khoản phí dịch vụ, các khoản tiền phạt do chi trả vượt quá số dư tài khoản tiền gửi hoặc do vi phạm quy định chi trả và các nghĩa vụ tài chính khác của KH với VPBank;
 - b) Để thực hiện các nghĩa vụ tài chính của KH theo quy định, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - c) Để điều chỉnh các giao dịch/khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán không đúng bản chất theo nhận định của VPBank hoặc không phù hợp với mục đích sử dụng TKTT theo quy định pháp luật;
 - d) Để chi trả cho các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ cho bên thứ ba theo thỏa thuận bằng văn bản giữa KH với VPBank;
 - e) Khi VPBank phát hiện đã ghi Có (tăng số dư tài khoản) nhầm vào tài khoản của KH hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;
 - f) Khi các giao dịch thanh toán bị các cơ quan, tổ chức trong nước có thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức quốc tế và/hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu hoặc niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch do có liên quan đến các cá nhân, tổ chức, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ bị cấm vận/trừng phạt, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, hoặc thuộc đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, quyết định của các cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài hoặc vì bất kỳ lý do nào khác và VPBank nhận được yêu cầu trích nợ TKTT của Khách hàng từ các cơ quan, tổ chức nêu trên.
 - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận giữa VPBank với KH không trái với quy định của pháp luật hiện hành.
2. Miễn trừ nghĩa vụ: Các Bên đồng ý rằng, VPBank được miễn trừ trách nhiệm đối với KH và/hoặc trước pháp luật trong các trường hợp sau đây:
 - a) Các giao dịch TKTT bị chậm trễ, thất lạc, sai sót hoặc không thể thực hiện được do các sự cố về công nghệ, đường truyền, do việc cung ứng dịch vụ của bên thứ ba hoặc do các sự kiện bất khả kháng khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của VPBank hoặc không phải do lỗi của VPBank;
 - b) TKTT của KH bị lợi dụng do KH để lộ thông tin tài khoản hoặc do các lỗi khác của KH;
 - c) KH, những người có thẩm quyền giao dịch TKTT của KH sử dụng TKTT không đúng mục đích hoặc có hành vi gian lận, giả mạo trong việc sử dụng TKTT;

Handwritten signature/initials

- d) Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, thiệt hại có thể xảy ra do KH vô tình hoặc cố ý để lộ chữ ký điện tử, tên giao dịch, mật khẩu giao dịch dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng;
- e) KH bị tổn hại về uy tín, hình ảnh, tài sản trong trường hợp VPBank ngừng hoặc chấm dứt việc sử dụng TKTT của KH;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa VPBank và KH.

Điều 7. Tạm Khóa, Phong Tỏa và Đóng TKTT

1. Tạm khóa TKTT:

- a) Các trường hợp tạm khóa TKTT: VPBank và KH thỏa thuận rằng, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tạm khóa TKTT (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT của KH trong các trường hợp sau đây:
 - (i). Khi có yêu cầu bằng văn bản của Chủ tài khoản, văn bản đề nghị của Chủ tài khoản phải được lập theo mẫu hoặc đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định của VPBank;
 - (ii). Khi VPBank nghi ngờ có sự nhầm lẫn, sai sót trong việc thực hiện các giao dịch liên quan đến TKTT;
 - (iii). Khi có tranh chấp liên quan đến TKTT;
 - (iv). Khi KH vi phạm một trong các quy định liên quan đến chính sách duy trì, quản lý TKTT theo quy định của VPBank;
 - (v). Khi KH đến hạn thực hiện bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào đối với VPBank nhưng KH chưa thực hiện;
 - (vi). Khi KH phát sinh nợ quá hạn tại VPBank;
 - (vii). Khi VPBank phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến TKTT;
 - (viii). Trong các trường hợp mà VPBank thấy là cần thiết để bảo đảm an toàn cho TKTT của KH và/hoặc bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của KH đối với VPBank;
 - (ix). Khi KH vi phạm một trong các điều khoản theo thỏa thuận tại Bản Điều kiện giao dịch chung này hoặc bất kỳ Văn bản, thỏa thuận nào ký kết giữa VPBank và KH;
 - (x). Khi VPBank nhận được văn bản đề nghị tạm khóa TKTT từ phía nội bộ KH (bao gồm nhưng không giới hạn: Đại hội đồng cổ đông/Cổ đông/Hội đồng Quản trị/Thành viên Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên/Thành viên Hội đồng Thành viên/Tổng Giám đốc/Chủ tịch Công ty/Thành viên góp vốn.....);
 - (xi). Khi VPBank nhận được văn bản/tài liệu/thông báo/yêu cầu từ phía các cơ quan, cá nhân nêu tại mục x, khoản này mà dựa trên các văn bản/tài liệu/thông báo/yêu cầu đó VPBank đánh giá có tranh chấp/bất đồng/mâu thuẫn xảy ra trong nội bộ KH liên quan đến việc sử dụng TKTT;
 - (xii). Các trường hợp khác theo Bản Điều kiện giao dịch chung này hoặc theo các văn bản thỏa thuận khác (nếu có) giữa VPBank và KH và theo quy định của pháp luật.
- b) VPBank có quyền từ chối yêu cầu tạm khóa của KH khi KH chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho VPBank hoặc chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT hoặc các trường hợp khác theo quy định của VPBank và của pháp luật;
- c) Việc ngừng tạm khóa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của Chủ tài khoản đối với trường hợp tạm khóa quy định tại tiết (i), điểm a, khoản 1, Điều này. Đối với các trường hợp tạm khóa khác, việc ngừng tạm khóa sẽ được VPBank thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm

quyền hoặc sự kiện dẫn đến tạm khóa Tài khoản đã bị chấm dứt theo đánh giá của VPBank;

- d) Số tiền bị tạm khóa được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung tạm khóa và hướng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn theo quy định của VPBank. Trường hợp tài khoản bị tạm khóa một phần thì số tiền không bị tạm khóa vẫn được sử dụng bình thường;
- e) Hồ sơ, thủ tục liên quan đến tạm khóa, chấm dứt tạm khóa TKTT chung được thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

2. Phong tỏa TKTT:

- a) Các trường hợp phong tỏa TKTT: VPBank và KH đồng ý rằng VPBank có quyền thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT của KH trong các trường hợp sau:
 - (i). VPBank nhận được yêu cầu phong tỏa tài khoản bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - (ii). VPBank phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TKTT của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;
 - (iii). Có thông báo bằng văn bản của một trong các Chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung giữa các chủ TKTT chung.
- b) Sau khi thực hiện phong tỏa tài khoản, VPBank sẽ thông báo cho KH biết về lý do và phạm vi phong tỏa TKTT theo các hình thức bao gồm nhưng không giới hạn như: thông báo bằng văn bản, email tới địa chỉ KH đã đăng ký với VPBank tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này hoặc qua các hình thức khác theo quy định của VPBank. Tuy nhiên, việc KH có nhận được hay không nhận được thông báo từ VPBank sẽ không ảnh hưởng tới việc VPBank phong tỏa TKTT của KH.
- c) Trường hợp phong tỏa tài khoản theo quy định tại tiết (ii), điểm a khoản 2 Điều này thì số tiền bị phong tỏa trên TKTT không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
- d) Số tiền bị phong tỏa trên TKTT của KH được VPBank bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp tài khoản bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.
- e) VPBank sẽ chấm dứt phong tỏa TKTT của KH trong các trường hợp sau:
 - (i). Kết thúc thời hạn phong tỏa TKTT;
 - (ii). Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKTT;
 - (iii). VPBank đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;
 - (iv). Có thông báo bằng văn bản của tất cả các chủ TKTT chung về việc tranh chấp TKTT chung giữa các chủ TKTT chung đã được giải quyết.
- f) Hồ sơ, thủ tục liên quan đến phong tỏa TKTT (nếu có), chấm dứt phong tỏa TKTT chung (nếu có) được thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

3. Đóng TKTT:

- a) TKTT của KH có thể bị đóng trong những trường hợp sau:
 - (i). Chủ tài khoản có văn bản yêu cầu đóng TKTT và Chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT, đã hoàn thành thủ tục đóng tài khoản theo quy định của VPBank. Văn bản đề nghị đóng tài khoản của Chủ tài khoản phải được lập theo mẫu hoặc đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định của VPBank;
 - (ii). KH chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;

- (iii). KH vi phạm một trong các điều kiện được thỏa thuận tại Bản Điều kiện giao dịch chung này, quy định về mở và sử dụng TKTT của VPBank hoặc quy định có liên quan của pháp luật;
 - (iv). TKTT của KH không phát sinh giao dịch hoặc không duy trì đủ số dư tối thiểu trong một thời gian nhất định theo quy định của VPBank;
 - (v). Các trường hợp khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
- b) Xử lý số dư còn lại sau khi đóng TKTT: Số dư (số tiền) còn lại sau khi đóng TKTT sẽ được sử dụng để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính đến hạn của KH tại VPBank, số tiền còn lại chưa sử dụng hết sẽ được VPBank: (i) chi trả theo yêu cầu của Chủ tài khoản đối với trường hợp nêu tại tiết (i) điểm a) Khoản 3 Điều này; (ii) chi trả hoặc xử lý theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật đối với các trường hợp đóng tài khoản còn lại.
 - c) Trường hợp KH đã được thông báo mà không đến nhận, toàn bộ số dư còn lại sau khi đóng TKTT (nếu có) sẽ được VPBank quản lý và không được hưởng lãi hoặc xử lý theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.
 - d) Hồ sơ, thủ tục liên quan tới việc đóng TKTT được thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

Điều 8. Quyền, Nghĩa Vụ Và Cam Kết Của Khách Hàng

1. Khách hàng có các quyền sau:

- a) Sử dụng TKTT trong phạm vi nêu tại Điều 3 Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- b) Sử dụng số dư khả dụng trên TKTT của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ, được VPBank tạo mọi điều kiện để sử dụng TKTT của mình theo cách hiệu quả và an toàn;
- c) KH được yêu cầu VPBank sử dụng Tài khoản để thực hiện chi trả các khoản thanh toán định kỳ, thường xuyên. Việc chi trả thường xuyên, định kỳ thực hiện theo thỏa thuận cụ thể giữa KH và VPBank, phù hợp các sản phẩm, dịch vụ liên quan mà VPBank cung cấp và quy định của pháp luật;
- d) Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do VPBank cung ứng;
- e) Ủy quyền sử dụng TKTT theo quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này và quy định của VPBank;
- f) Yêu cầu VPBank thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên TKTT theo quy định của VPBank;
- g) Được yêu cầu VPBank tạm khóa, đóng TKTT khi cần thiết theo thỏa thuận và quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- h) Được hưởng lãi trên số dư tiền gửi trong TKTT theo thỏa thuận với VPBank trong Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- i) Được đảm bảo an toàn số dư trên tài khoản và bảo mật thông tin liên quan đến tài khoản, giao dịch tài khoản của KH theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- j) Các quyền khác theo quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này và thỏa thuận bằng văn bản giữa KH với VPBank không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khách hàng có các nghĩa vụ sau:

- a) Đảm bảo có đủ Số dư khả dụng trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp

có thỏa thuận thấu chi với VPBank thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên TKTT;

- b) Chịu trách nhiệm về các giao dịch TKTT đã được VPBank thực hiện trên cơ sở các lệnh thanh toán được VPBank xác định là hợp lệ;
- c) Chấp hành các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VPBank;
- d) Thông báo cho Điểm giao dịch của VPBank khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ TKTT bị lợi dụng;
- e) Hoàn trả hoặc phối hợp với VPBank hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào TKTT;
- f) Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng TKTT. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho VPBank trong vòng 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở TKTT. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Khách hàng phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất;
- g) Duy trì số dư tối thiểu trên TKTT theo quy định của VPBank và quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- h) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ TKTT do lỗi của mình;
- i) Không được cho người khác sử dụng Tài khoản, chuyển nhượng tài Tài khoản cho người khác, cầm cố/thế chấp Tài khoản cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào;
- j) Không được sử dụng TKTT để thực hiện các giao dịch nhằm mục đích trốn thuế, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác;
- k) Thanh toán đầy đủ các khoản phí, nợ, tiền phạt, và các nghĩa vụ tài chính khác với VPBank;
- l) Tuân thủ các hướng dẫn của VPBank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng các phương tiện thanh toán, thực hiện các giao dịch thanh toán qua tài khoản, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch, đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán;
- m) Tự quản lý con dấu, các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy nộp/lĩnh tiền mặt...) và chịu trách nhiệm trong trường hợp con dấu, chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản bị mất hoặc bị lợi dụng, tài liệu, hồ sơ mở và sử dụng tài khoản bị giả mạo hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba;
- n) Không được cung cấp thông tin sai sự thật về TKTT và các giao dịch TKTT cho bên thứ ba;
- o) Chịu các rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán bị các cơ quan, tổ chức trong nước có thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức quốc tế và/hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu hoặc niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch do có liên quan đến các cá nhân, tổ chức, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ bị cấm vận/trừng phạt, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, thuộc đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, quyết định của các cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài hoặc vì bất kỳ lý do nào khác;
- p) Có trách nhiệm theo dõi số dư tài khoản và giao dịch, các Báo nợ, Báo có; định kỳ hoặc đột xuất nhận sao kê, thông tin, giao dịch tài khoản tại VPBank. Mọi thắc mắc, khiếu nại, tra soát liên quan đến tài khoản, giao dịch tài khoản phải được thực hiện trong thời hạn quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này;

✓

- q) Có trách nhiệm cung cấp/hoàn thiện đầy đủ các chứng từ thanh toán theo yêu cầu của VPBank (nếu có);
 - r) Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, KH nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng dịch vụ, cam kết các hoạt động diễn ra do chứng từ điện tử của mình lập khớp đúng quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể xảy ra do vô tình hoặc cố ý để lộ chữ ký điện tử, tên giao dịch, mật khẩu giao dịch dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng;
 - s) KH chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin về KH và tài khoản tại VPBank. Khách hàng cam kết tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin về KH và thông tin giao dịch, số dư tài khoản của Khách hàng cung cấp qua điện thoại/email bị lộ hoặc mật khẩu giao dịch bị lợi dụng qua điện thoại/email vì bất cứ lý do vô tình hoặc cố ý mà không phải do lỗi của VPBank;
 - t) KH có nghĩa vụ kê khai đầy đủ các tài liệu, thông tin theo yêu cầu của VPBank, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin, tài liệu phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank;
 - u) KH có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của VPBank trong từng thời kỳ nhằm mục đích tuân thủ FATCA;
 - v) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với VPBank.
3. Cam kết của Khách hàng: Tại Bản Điều kiện giao dịch chung này, KH cam kết như sau:
- a) Đại diện của KH ký kết Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và các văn bản liên quan đến mở và sử dụng TKTT là người Đại diện hợp pháp và có đủ thẩm quyền ký theo quy định nội bộ của KH và quy định của pháp luật;
 - b) Các giao dịch theo Bản Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan đến mở và sử dụng TKTT được ký với VPBank đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi Cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của KH và quy định của pháp luật;
 - c) Nội dung, con dấu và chữ ký (bao gồm chữ ký trực tiếp hoặc chữ ký phôi) được ghi nhận trên các hồ sơ, chứng từ của KH và do Người giao nhận hồ sơ, chứng từ cung cấp cho VPBank là chính xác, chân thực, hợp lệ và phù hợp với quy định nội bộ của KH và quy định của pháp luật. VPBank không có nghĩa vụ xác thực tính chính xác, chân thực, hợp lệ của các nội dung, con dấu và chữ ký này và được miễn trừ mọi trách nhiệm khi thực hiện các giao dịch liên quan đến TKTT theo các hồ sơ tài liệu, chứng từ do Người giao nhận hồ sơ, chứng từ cung cấp cho VPBank.
 - d) KH đồng ý mở, sử dụng TKTT, thực hiện duy trì và tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng TKTT của VPBank trong từng thời kỳ.
 - e) KH đồng ý rằng, VPBank có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của Bản Điều kiện giao dịch chung này liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng TKTT theo yêu cầu kinh doanh của VPBank trong từng thời kỳ, và/hoặc nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật trong từng thời kỳ hoặc tuân thủ quy định của FATCA, KYC trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. VPBank sẽ gửi thông báo cho KH về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều kiện giao dịch chung này theo phương thức quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này. KH được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu KH tiếp tục sử dụng Dịch Vụ sau thời điểm VPBank thông báo.
 - f) KH đã đọc và được tư vấn đầy đủ về các điều khoản điều kiện tại Bản Điều kiện giao dịch chung, bao gồm các điều khoản về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên. KH đồng ý rằng các điều khoản của Bản Điều kiện giao dịch chung đã bảo đảm được sự bình đẳng giữa KH và VPBank trong việc mở và sử dụng TKTT.
 - g) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng (các) TKTT của KH theo đúng quy định của pháp luật và của VPBank.

Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. VPBank có các quyền sau:

- a) Được chủ động trích tiền (ghi Nợ) từ TKTT của KH trong những trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- b) Được từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của KH trong những trường hợp sau:
 - (i). KH không thực hiện đúng hoặc đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp pháp, không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa KH với VPBank;
 - (ii). TKTT không có đủ số dư khả dụng hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán;
 - (iii). Khi lệnh thanh toán có liên quan đến các cá nhân, tổ chức nằm trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố do các cơ quan có thẩm quyền ban hành và/hoặc khuyến nghị áp dụng và/hoặc có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc lệnh thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và/hoặc khi lệnh thanh toán có liên quan đến các yếu tố cấm vận/trừng phạt theo quy định của các tổ chức quốc tế, quốc gia khác và thông lệ quốc tế về Phòng chống rửa tiền, cấm vận, trừng phạt;
 - (iv). TKTT đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đang bị đóng hoặc bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán.
 - (v). TKTT đang có tranh chấp.
 - (vi). Các trường hợp khác mà VPBank cần phải từ chối thực hiện để đảm bảo an toàn cho Tài khoản/KH hoặc để đảm bảo tuân thủ pháp luật theo quy định của VPBank và quy định của pháp luật hiện hành.
- c) Được từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng TKTT của Khách hàng khi KH chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho VPBank;
- d) Được quy định và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình KH mở và sử dụng TKTT phù hợp với đặc thù hoạt động của VPBank và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- e) Được áp dụng và thu các loại phí, phạt do KH vi phạm các quy định của pháp luật và của VPBank về sử dụng tài khoản và quy định thanh toán. Các loại phí, phạt và mức phí phạt được quy định trong biểu phí của VPBank áp dụng trong từng thời kỳ;
- f) Được sửa đổi chính sách liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng TKTT theo yêu cầu kinh doanh của VPBank trong từng thời kỳ, và/hoặc nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật trong từng thời kỳ (bao gồm pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố) hoặc tuân thủ quy định của FATCA;
- g) Được cung cấp các thông tin tài khoản và giao dịch tài khoản của Khách hàng cho bên thứ ba theo quy định của Pháp luật, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thỏa thuận với Khách hàng hoặc theo quy định của FATCA;
- h) Được bù trừ các nghĩa vụ của KH tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa VPBank và KH hoặc theo quy định của pháp luật;
- i) Được quy định về số dư tối thiểu. Được quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của Bản Điều kiện giao

dịch chung này liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng TKTT theo yêu cầu kinh doanh của VPBank trong từng thời kỳ, và/hoặc nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật trong từng thời kỳ hoặc tuân thủ quy định của FATCA, KYC trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. VPBank sẽ gửi thông báo cho KH về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều kiện giao dịch chung này theo phương thức quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.

- j) Được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 6 của Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- k) Được cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về dịch vụ TKTT, giao dịch phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch TKTT theo đúng quy định của pháp luật;
- l) Được sử dụng các thông tin về KH và các khoản tín dụng của KH bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do KH cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa KH và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank;
- m) Được cung cấp thông tin cho Bên thứ ba để phục vụ công tác quản lý và cung ứng thanh toán qua tài khoản của VPBank đối với KH;
- n) Được giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mãi của VPBank, cảnh báo các rủi ro khi thực hiện dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng TKTT theo các cách thức mà VPBank cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn, email, thông báo trên website,...) với số lượng và thời gian không hạn chế;
- o) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của VPBank phù hợp với quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận giữa KH với VPBank không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. VPBank có các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện lệnh thanh toán của KH sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán;
- b) Lưu giữ mẫu chữ ký của KH, Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán và những người được ủy quyền theo đăng ký của KH để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình KH sử dụng TKTT;
- c) Hướng dẫn KH thực hiện đúng quy định của pháp luật và của VPBank khi lập hồ sơ mở tài khoản, lập chứng từ giao dịch, lập lệnh thanh toán, rút hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản và các quy định khác có liên quan trong việc sử dụng TKTT;
- d) Ghi Có vào TKTT của KH kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với TKTT của KH;
- e) Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT theo thỏa thuận với KH và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin do VPBank cung cấp;
- f) Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở TKTT của KH;
- g) Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật và quy định của VPBank;
- h) Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến TKTT và giao dịch trên TKTT theo quy định của pháp luật;
- i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Cung Cấp Thông Tin, Hình Thức Thông Báo Và Các Điều Khoản Sửa Đổi Bổ Sung

1. KH được quyền yêu cầu VPBank cung cấp thông tin về số dư tài khoản, các giao dịch phát sinh trên TKTT và các thông tin cần thiết khác liên quan tới việc sử dụng tài khoản trong quá trình sử dụng TKTT. KH có thể gửi đề nghị cung cấp thông tin trực tiếp tại các Điểm giao dịch của VPBank hoặc thông qua tổng đài điện thoại số ĐT (+844) 39 288 880/1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của VPBank hoặc thông qua phương thức khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. KH có nghĩa vụ tuân thủ quy định, yêu cầu và thanh toán các khoản phí... của VPBank khi đề nghị VPBank cung cấp thông tin. Khi nhận được yêu cầu hợp lệ của KH, VPBank sẽ thực hiện cung cấp thông tin cho KH trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin sẽ được VPBank thực hiện bằng phương thức do VPBank và KH thỏa thuận tại thời điểm KH yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Trường hợp KH và VPBank đã ký kết các thỏa thuận, Văn bản (Văn bản dịch vụ ngân hàng qua internet, điện thoại, email...) trong đó có thỏa thuận về dịch vụ thông báo số dư tài khoản, các giao dịch phát sinh trên TKTT ... việc thông báo sẽ được VPBank thực hiện theo thỏa thuận, văn bản đã ký với KH.
3. Trường hợp VPBank phong tỏa TKTT, việc thông báo phong tỏa TKTT sẽ được VPBank thực hiện phù hợp với quy định về thông báo tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
4. KH đồng ý nhận các thông báo/thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại từ VPBank và các đối tác của VPBank theo các phương thức như quy định tại Điều này.
5. VPBank sẽ thông báo cho KH các vấn đề liên quan tới việc mở sử dụng TKTT cũng như các sản phẩm, dịch vụ của VPBank bao gồm cả các sửa đổi bổ sung các điều khoản điều kiện theo Bản Điều kiện giao dịch chung này và các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với TKTT, bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gọi điện thoại; gửi tin nhắn SMS hoặc gửi email tới số điện thoại, địa chỉ email của KH hoặc của Đại diện theo pháp luật/Đại diện theo ủy quyền của KH đã đăng ký tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Chúng tôi bằng văn bản, Chúng tôi hiểu rằng văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS hoặc email ... cho KH theo quy định tại Điều này. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh việc KH đã nhận được các thông báo được VPBank gửi cho KH. Trường hợp KH có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin theo quy định của VPBank; nếu không thay đổi thông tin thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc KH.
6. Trừ trường hợp Bản Điều kiện giao dịch chung này có quy định khác, KH được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu KH tiếp tục sử dụng TKTT sau thời điểm VPBank có thông báo.

Điều 11. Tra Soát, Xử lý Khiếu Nại Trong Quá Trình Sử Dụng TKTT

1. **Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của KH:**
 - a) Khi có nhu cầu tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch TKTT, KH có thể trực tiếp đến các Điểm giao dịch của VPBank hoặc liên hệ với VPBank thông qua tổng đài điện thoại số ĐT (+844) 39 288 880/1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của VPBank hoặc thông qua phương thức khác do VPBank triển khai và thông báo cho KH từng thời kỳ. Trường hợp KH đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại của VPBank, KH có trách nhiệm bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại (theo mẫu của VPBank) trong thời hạn do VPBank quy định trong từng thời kỳ. KH cần tuân thủ đầy đủ các quy định, yêu cầu và thủ tục theo quy định của VPBank khi thực hiện tra soát, khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ủy quyền cho người

khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của VPBank và quy định của pháp luật về ủy quyền.

- b) Thời hạn KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại là 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Sau thời hạn này mà KH không thực hiện việc đề nghị tra soát, khiếu nại, KH tự chịu mọi trách nhiệm, thiệt hại phát sinh và đồng ý chấp nhận mọi hậu quả có thể xảy ra và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì với VPBank.

2. **Thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của VPBank:** Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH, VPBank sẽ thực hiện xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của KH.

3. **Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:**

Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại của KH sẽ được VPBank thực hiện trong thời hạn theo quy định của pháp luật và đảm bảo các nguyên tắc sau:

- a) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định không do lỗi của KH và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, VPBank sẽ thực hiện việc bồi hoàn cho KH theo thỏa thuận bằng văn bản giữa VPBank và KH.
- b) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định do lỗi của KH: VPBank không có nghĩa vụ thực hiện việc bồi hoàn tổn thất cho KH.
- c) Trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Khoản 2 Điều này mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi của Bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, VPBank và KH sẽ thỏa thuận bằng văn bản về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.
- d) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, VPBank sẽ thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ thanh toán, cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào kết quả giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, VPBank và KH sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- e) Trường hợp VPBank, KH và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Điều 12. Sự Kiện Bất Khả Kháng Và Thỏa Thuận Của Các Bên Liên Quan Khi Xảy Ra Sự Kiện Bất Khả Kháng

- 1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà mỗi Bên hoặc Các Bên trong Bản Điều kiện giao dịch chung này không thể lường trước được và không thể khắc phục được để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Bản Điều kiện giao dịch chung này, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
- 2. Các bên nhất trí thỏa thuận một trong các trường hợp sau được coi là sự kiện bất khả kháng:
 - a) Chiến tranh hoặc do thiên tai hoặc do thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước;
 - b) Quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức thế quốc tế, các tổ chức quốc tế có liên quan đến các hoạt động phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận/trừng phạt, phòng chống gian lận, ...;

- c) Sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, sự gián đoạn trong việc cung cấp dịch vụ từ các nhà cung cấp, bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho VPBank,... xảy ra bất ngờ, nằm ngoài khả năng kiểm soát của VPBank.
 - d) Các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù VPBank đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, VPBank trong phạm vi khả năng có thể sẽ thực hiện thông báo cho KH được biết, áp dụng tối đa các biện pháp để hạn chế, khắc phục sự cố, bảo đảm việc cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng một cách liên tục. Không phụ thuộc vào quy định tại Khoản này, việc một trong các Bên/các Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Bản Điều kiện giao dịch chung này và cũng không phải là cơ sở để Bên còn lại yêu cầu bồi thường, phạt vi phạm và các quyền khác theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 13. Bảo Đảm An Toàn Và Bảo Mật Trong Quá Trình Sử Dụng TKTT

1. Để đảm bảo an toàn và bảo mật trong sử dụng TKTT, KH có trách nhiệm:
 - a) Bảo mật các thông tin về TKTT của KH, không chuyển giao thông tin của KH cho bên thứ ba trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu và/hoặc đã được quy định cụ thể tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
 - b) Tuân thủ các hướng dẫn, quy trình giao dịch của VPBank khi thực hiện các giao dịch TKTT. KH phải ký đúng chữ ký đã đăng ký với VPBank khi thực hiện các giao dịch TKTT có yêu cầu chữ ký của KH. Để đảm bảo an toàn cho tài sản và giao dịch của KH, bằng Bản Điều kiện giao dịch chung này, KH đồng ý và đề nghị VPBank thực hiện các biện pháp xác minh cần thiết và/hoặc tạm khóa, từ chối giao dịch khi VPBank nhận thấy chữ ký của KH trên các chứng từ giao dịch không đúng với mẫu chữ ký KH đã đăng ký tại VPBank.
 - c) Trường hợp KH thực hiện giao dịch qua Thẻ kết nối với TKTT hoặc qua các phương tiện điện tử, tùy từng giao dịch, dịch vụ mà KH thực hiện, KH có thể được yêu cầu sử dụng một hoặc một số các yếu tố bảo mật tương ứng với phương thức xác thực KH mà giao dịch, dịch vụ đó yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về số tài khoản, tên chủ tài khoản, số điện thoại, email mà KH đã đăng ký với VPBank, ... KH có trách nhiệm bảo mật các yếu tố bảo mật nêu trên, đồng thời phải thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn chặn việc sử dụng trái phép các yếu tố bảo mật nêu trên. KH chịu trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra do các yếu tố bảo mật bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng, ...
 - d) KH có trách nhiệm bảo quản các thiết bị điện tử được dùng để kết nối với hệ thống của VPBank và thực hiện các giao dịch tài khoản (máy tính, điện thoại,), KH không nên rời thiết bị mà KH dùng để giao dịch vào bất kỳ lúc nào hoặc để bất kỳ người khác sử dụng thiết bị đó cho đến khi KH đã đăng xuất khỏi hệ thống, màn hình giao dịch.
 - e) Thông báo và phối hợp kịp thời với VPBank để xử lý các vấn đề liên quan tới việc bảo đảm an toàn và bảo mật TKTT trong quá trình sử dụng TKTT. Để đảm bảo an toàn cho tài sản và giao dịch của KH, bằng Bản Điều kiện giao dịch chung này, KH đồng ý và đề nghị VPBank thực hiện các biện pháp thích hợp như tạm khóa TKTT, từ chối giao dịch tài khoản khi các yếu tố bảo mật của KH được hệ thống kiểm tra và phản hồi là không chính xác sau một số lần truy cập thất bại.
 - f) Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin trong sử dụng tài khoản.
2. Để đảm bảo an toàn và bảo mật trong sử dụng TKTT, VPBank có trách nhiệm:

- a) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch tài khoản theo các nguyên tắc, quy định của pháp luật.
 - b) Bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động tài khoản phù hợp với Bản Điều kiện giao dịch chung này và quy định của pháp luật.
 - c) Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong sử dụng tài khoản.
3. Khi các thông tin về TKTT, các thông tin về yếu tố bảo mật TKTT bị lộ, bị lợi dụng, KH phải báo ngay cho VPBank theo số ĐT (+844) 39 288 880/1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của VPBank từng thời kỳ hoặc Điểm giao dịch gần nhất. Bằng Bản Điều kiện giao dịch chung này, KH đồng ý và đề nghị VPBank thực hiện tạm khóa TKTT ngay khi nhận được thông báo của KH hoặc áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro khác đồng thời phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra.

Điều 14. Tuân Thủ FATCA

KH xác nhận rằng (i) KH đã được NH thông báo về Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức trên website của VPBank (www.vpbank.com.vn) (“Điều khoản và Điều kiện FATCA”); (ii) KH đã đọc, hiểu rõ và cam kết tuân thủ đầy đủ các nội dung trong bản Điều khoản và Điều kiện FATCA này; (iii) KH đồng ý rằng VPBank có quyền thay đổi (sửa đổi, bổ sung, thay thế) các nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện FATCA trong từng thời kỳ theo quyết định của NH mà không phải thông báo trước hoặc nhận được sự đồng ý của KH..

Điều 16. Luật Điều Chỉnh Và Giải Quyết Tranh Chấp

1. Bản Điều kiện giao dịch chung này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
2. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ được Các Bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.
3. Trường hợp Các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong Các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của Khách hàng như nêu tại mục thông tin KH – Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng và địa chỉ của VPBank như nêu tại Phần dành cho Ngân hàng – Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản, thì được hiểu là Khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách hàng, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách hàng.

Điều 17. Điều Khoản Thi Hành

1. Bản Điều kiện giao dịch chung và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức trên website của VPBank cùng với các Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng sẽ tạo thành một văn bản thỏa thuận hoàn chỉnh về mở và sử dụng TKTT giữa VPBank và KH.
2. Các điều khoản và điều kiện của Bản Điều kiện giao dịch chung này có hiệu lực kể từ ngày Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng của KH được VPBank chấp thuận cho đến khi VPBank và KH đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng, Bản Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản, quy định có liên quan của pháp luật và của VPBank.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ được thực hiện theo quy định mở và sử dụng TKTT của VPBank, các các cam kết, thỏa thuận khác giữa KH với VPBank (nếu có) và theo quy định của pháp luật có liên quan.
4. Trường hợp có điều khoản nào đó của Bản Điều kiện giao dịch chung này bị vô hiệu theo phán

5. KH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Bản Điều kiện giao dịch chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến TKTT và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

NG THỰC VIỆT NAM T
TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM
THỊNH VƯỢNG
NGUYỄN ĐỨC VINH

NGUYỄN ĐỨC VINH

44
C.I.C.P.
★
ION